TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày: 07-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Bi.

Ông Đỗ Viết Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:* Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng dịch vụ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 53/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Thanh H, sinh năm 1990 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phú Y, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Dương Thanh H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào năm 2022, anh H có cho anh Nguyễn Phú Y vay số tiền 80.000.000 đồng, trong 02 lần, cụ thể như sau:

Ngày 16/6/2022, anh Y vay số tiền 60.000.000 đồng, hẹn 06 tháng sau sẽ trả, hai bên thoả thuận lãi suất là 03%/tháng, thời điểm thanh toán lãi hàng tháng (30 ngày). Hai bên có lập Giấy cho vay tiền cùng ngày, anh Y ký tên và ghi họ tên vào mục "Bên vay".

Ngày 05/7/2022, anh Y tiếp tục vay số tiền 20.000.000 đồng, hẹn 30 ngày sau sẽ trả, hai bên thoả thuận lãi suất là 0%. Hai bên có lập Giấy cho vay tiền cùng ngày, anh Y ký tên và ghi họ tên vào mục "Bên vay".

Cả hai lần vay tiền, anh Y không thực hiện nghĩa vụ trả lãi như đã thoả thuận và nợ gốc đến nay vẫn chưa thanh toán.

Ngoài ra, anh Y còn nợ anh H tiền sửa xe và mua phụ tùng xe với số tiền 16.400.000 đồng. Ngày 28/8/2022, anh Y đã tính tổng số tiền vay và số tiền nợ sửa xe, mua phụ tùng lại thành 96.400.000 đồng, anh Y xác nhận số nợ và ký tên ghi họ tên vào mặt sau của Giấy cho vay tiền ngày 16/6/2022. Tuy nhiên, đến nay anh Y vẫn chưa trả cho anh H khoản tiền nào. Do đó, anh H khởi kiện, yêu cầu anh Y phải trả cho anh số tiền 96.400.000 đồng, thực hiện bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Phú Y đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Y vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Y vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định thêm quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh Y có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 96.400.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng dịch vụ"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Anh Nguyễn Phú Y mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Y.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Thanh H: Anh H yêu cầu anh Y phải trả cho anh số tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng và tiền sửa xe, mua phụ tùng còn nợ là 16.400.000 đồng, tổng cộng 96.400.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh H đã cung cấp cho Tòa án Bản chính 02 Văn bản lần lượt là "Giấy cho vay tiền ngày 16/6/2022" và "Giấy cho vay tiền ngày 05/7/2022". 02 Văn bản sau có thể hiện nội dung anh Y vay của anh H số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 16/6/2022, vay 20.000.000 đồng vào ngày 05/7/2022, mặt sau văn bản ngày 16/6/2022, thể hiện tổng số nợ tính đến ngày 28/8/2022 là 96.400.000 đồng, trong đó bao gồm cả số tiền sửa xe và mua phụ tùng là 16.400.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Y đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Y vẫn cố tình vắng mặt không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó. Nếu anh Y không thừa nhận số nợ trên thì phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, anh Y vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, không thể hiện ý chí phản đối chứng cứ và tài liệu mà anh H cung cấp thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, xác định hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản là phụ tùng xe và hợp đồng dịch vụ sửa chữa xe giữa anh H và anh Y là có thật và anh Y phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ cho anh H. Vì vậy, anh H yêu cầu anh Y trả số tiền nợ là 96.400.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 513, Điều 519 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Anh H trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận khi vay số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 16/6/2022 là 03%/tháng. Xét thấy lãi suất các bên thỏa thuận cao hơn mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, anh H cho rằng anh Y không trả được khoản lãi nào cho anh. Anh Y vắng mặt và không có ý kiến đối với vấn đề lãi suất và số tiền lãi đã trả. Mặt khác, anh H không yêu cầu anh Y phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Anh H yêu cầu anh Y thực hiện trả số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét việc xác định thời hạn thực

hiện nghĩa vụ do các bên tự thỏa thuận. Anh Y vắng mặt nên không thỏa thuận được với anh H. Việc anh Y chậm thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bên có quyền do đó yêu cầu của anh H buộc anh Y trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh H được chấp nhận nên anh Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí anh Y phải nộp được xác định: 96.400.000 đồng x 5% = 4.820.000 đồng.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 430, 440, 463, 466, 468, 513, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Dương Thanh H.

Buộc anh Nguyễn Phú Y có nghĩa vụ trả cho anh Dương Thanh H số tiền 96.400.000 đồng *(Chín mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng)*, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí:

Anh Nguyễn Phú Y phải nộp 4.820.000 đồng *(Bốn triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Dương Thanh H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.410.000 đồng *(Hai triệu, bốn trăm mười nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008331 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm